TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **278**/2022/HS-ST
Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Anh;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Bá Huynh
Ông Nguyễn Việt Chiến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐXXST-HS ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **LÊ VĂN T** - Sinh năm: 1993 - Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 10/12; - Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT và nơi ở: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T.
Con ông: Lê Văn D - SN: 1956
Con bà: Đặng Thị T1 - SN: 1965
Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ 03.
Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T ra quyết định số 09/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh T từ ngày 17/7/2018 đến 17/7/2020. Tháng 07/2020, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/10/2022. Tạm giữ từ ngày 04/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội

Bị hại vắng mặt: Anh Lê Thế T2. Sinh 1992, HKTT: xã T, huyện P, thành phố H. Địa chỉ tạm trú: Số 73B, ngõ 4, đường H, quận C, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt: anh Lê Văn S, sinh: 1992.

HKTT: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Số 5 đường H, phường M, quận N, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T làm công nhân sơn nhà cho các công trình xây dựng. Khoảng đầu tháng 08/2022, T được thuê sơn nhà cho căn hộ M 4-17, KĐT V, phường M, quận N, thành phố H. Sáng ngày 28/9/2022, T đi làm và có đi sang căn hộ M 5-10 (gần căn hộ T đang làm việc) để mượn dàn giáo xây dựng thì thấy trên nền nhà của căn hộ M 5-10 có nhiều cuộn dây điện còn mới và thấy không có ai trông giữ nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 18h00' cùng ngày, khi công nhân ở công T2 đã về hết, T mang bao tải đã chuẩn bị sẵn đi sang căn hộ M 5-10 để trộm cắp tài sản. Tại đây, T đã lấy cắp 03 cuộn dây điện của anh Lê Thế T2 (SN: 1992, HKTT: xã t, huyện P, tp. H, là giám sát công trình xây dựng căn hộ M 5-10), gồm: 01 cuộn dây điện có chữ Cadisun trên thân dây, màu đỏ, dây đơn, đường kính 1,5mm, dài 100 mét còn mới, cuộn dây vẫn bọc nguyên vẹn trong túi ni lông chưa bị bóc ra sử dụng; 01 cuộn dây diện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu do, dây đen, đường kính 4mm, dài 91 mét, đã được bóc ra khỏi túi ni lông; 01 cuộn dây điện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu xanh, dây đơn, đường kính 4mm, dài 89 mét, đã được bóc ra khỏi túi ni lông rồi cho vào bao tải và đem ra khỏi công trường.

Đến khoảng 19h30' cùng ngày, T mang 03 cuộn dây điện trên ra cửa hàng điện nước của anh Lê Văn S (SN: 1992, HKTT: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T) tại số 5 đường H, , phường M, quận N, thành phố H để bán, T bảo với anh S "em làm thừa ít dây điện, anh nhập lại giúp em". Anh S hỏi "dây điện ở đâu" thì T bảo "dây em kéo thừa nên anh S đồng ý mua. Anh S sau đó cân cuộn dây điện Trần Phú đường kính 4mm màu đỏ được 3,9 kg nên trả 280.000 đồng, cuộn dây điện Trần Phú đường kính 4mm màu xanh cân được 3,85 kg nên anh S trả 270.000 đồng và cuộn dây điện Cadisun, đường kính 1.5mm màu đỏ cân được 2,8 kg nên anh S trả 200.000 đồng. Tổng số tiền là 750.000 đồng (BL 30-53).

Ngày 30/09/2022, T tiếp tục nảy sinh ý định vào căn hộ M 5-10 để lấy trộm dây điện. Khoảng 18h00' cùng ngày, sau khi công nhân ở công trường đã về hết, T đi sang căn hộ M 5-10 và trộm cắp 01 cuộn dây cáp ba pha Trần Phú màu đen loại 04 lõi, đường kính 6mm, dài 16 mét của anh Lê Thế T2 cho vào bao tải rồi lại mang đến cửa hàng điện nước của anh Lê Văn S tại số 05 đường hồ M để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng gần 19h30' cùng ngày, T đến và bảo anh S "hôm trước em làm còn một đoạn dây cáp lẻ, anh lấy lại hộ em". Anh S sau khi kiểm tra đã trả cho T 300.000 đồng tiền mặt. Toàn bộ số tiền bán tài sản T đã tiêu sài cá nhân hết (BL 30-53).

Ngày 29/9/2022, anh Lê Thế T2 đến căn hộ M 5-10 làm việc thì phát hiện bị trộm cắp tài sản nhưng chưa đi trình báo (BL 84-86). Đến khoảng 08h00' ngày 01/10/2022, anh T2 đến căn hộ M 5-10, KĐT V thì tiếp tục phát hiện căn hộ bị trộm cắp 01 cuộn cáp điện trần Trần Phú 3 pha màu đen, chiều dài khoảng 16m. Anh T2 kiểm tra camera tại tầng 01 của căn hộ thì phát hiện có 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi mặc quần dài, áo cộc tay tối màu dáng người cao gầy đã trộm cắp tài sản nên đã đến Công an phường M trình báo sự việc (BL 84-86).

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Thế T2, tổ công tác Công an phường M đã xuống hiện trường căn hộ M 5-10 để kiểm tra, rà soát thì phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở để đấu tranh làm rõ. Tại Cơ quan Điều tra, Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Công an phường M đã tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm trộm cắp tài sản và địa điểm tiêu thụ tài sản và đã phát hiện, thu giữ 04 cuộn dây điện do T đã bán cho anh S trước đó (do anh S tự nguyện giao nộp –BL: 55-60, 87).

Tiến hành cho anh Lê Văn S nhận dạng T, kết quả anh S xác định T là người bán cho anh S 03 cuộn dây điện vào ngày 28/9/2022 và 01 cuộn dây điện vào ngày 30/9/2022 (BL 113-115).

Tang vật thu giữ: 01 cuộn dây điện có chữ Cadisun trên thân dây, màu đỏ, dây đơn, đường kính 1,5mm, dài 100 mét; 01 cuộn dây diện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu do, dây đen, đường kính 4mm, dài 91 mét; 01 cuộn dây điện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu xanh, dây đơn, đường kính 4mm, dài 89 mét; 01 đoạn dây cáp 03 pha Trần Phú màu đen 04 lõi đường kính 6mm, dài 16 mét (BL 116).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 353/25.10.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *01 cuộn dây điện có chữ Cadisun trên thân dây, màu đỏ, dây đơn, đường kính 1,5mm, dài 100 mét có giá 600.000 đồng**;** 01 cuộn dây diện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu đỏ, dây đen, đường kính 4mm, dài 91 mét, mỗi mét có giá 13.000 đồng, cả cuộn dây có giá 1.183.000 đồng; 01 cuộn dây điện có chữ Trần Phú trên thân dây, màu xanh, dây đơn, đường kính 4mm, dài 89 mét, mỗi mét có giá 13.000 đồng, cả cuộn dây có giá 1.157.000 đồng; 01 đoạn dây cáp 03 pha Trần Phú màu đen 04 lõi đường kính 6mm, dài 16 mét, mỗi mét có giá 80.000 đồng, cả cuộn dây có giá 1.280.000 đồng* (BL 75-80).

Đối với anh Lê Văn S, quá trình điều tra xác định khi mua tài sản của T, anh S không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Anh S không có yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 105-112).

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/09/2022 tại căn hộ M 5-10 KĐT V, phường M, quận N, thành phố H: Quá trình điều tra xác định tài sản T trộm cắp có trị giá dưới 2 triệu đồng nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội trộm cắp tài sản nên ngày 15/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt

hành chính đối với Lê Văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi vi phạm về gây thiệt hại đến tài sản cá nhân khác.

Ngày 15/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 177 và tiến hành trao trả cho anh Lê Thế T2 04 cuộn dây điện đã thu giữ. Anh T2 nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 103-104).

Tại bản cáo trạng số 317/CT- VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Lê Văn T bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều **173** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không có yêu cầu về dân sự nên Tòa không xét.

Bị cáo phải truy nộp số tiền 1.050.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18h00’ ngày 28/9/2022 tại căn hộ M 5-10 KĐT V, phường M, quận N, thành phố H, Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 cuộn dây điện, gồm: 01 cuộn dây điện Cadisun màu đỏ, dây đơn, đường kính 1,5mm, dài 100 mét trị giá 600.000 đồng; 01 cuộn dây điện Trần Phú màu đỏ, dây đen, đường kính 4mm, dài 91 mét trị giá 1.183.000 đồng; 01 cuộn dây điện Trần Phú màu xanh, dây đơn, đường kính 4mm, dài 89 mét trị giá 1.157.000 đồng của anh Lê Thế T2.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.940.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Vật chứng đã được thu hồi và trao trả cho bị hại. Anh Lê Thế T2 và anh Lê Văn S không có yêu cầu về dân sự.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại và người liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 1.050.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 47, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Không.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải truy nộp 1.050.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- `Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh